

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 11-01-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Khởi.
2. Ông Trần Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Chánh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Liệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T1 (tên gọi khác: P), sinh năm 1978, tại xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L; có chồng Nguyễn Văn H1 và có 03 con, lớn nhất 20 tuổi, nhỏ nhất 18 tuổi; tiền án: 04 tiền án (lần 1: Ngày 17/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; lần 2: Ngày 04/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo kháng cáo, đến ngày 12/11/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; lần 3: Ngày 19/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; lần 4: Ngày 14/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xử 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/6/2019); tiền sự: Không; nhân

thân: Bị cáo có 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính (lần 1: Ngày 27/12/2011, bị Công an xã K, huyện K xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; lần 2: Ngày 27/03/2012, bị Công an xã K, huyện K xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; lần 3: Ngày 02/05/2012, bị Công an xã K, huyện K xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”), bị cáo chưa chấp hành nộp phạt nhưng đến lần phạm tội này, bị cáo được xem như chưa có tiền sự; bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2020, chuyển tạm giam từ ngày 21/10/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1971; nơi cư trú ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1983; nơi cư trú ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

3. Bà Nguyễn Kim H2, sinh năm 1969; nơi cư trú ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Huỳnh Thị N2, sinh năm 1955; nơi cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1983; nơi cư trú ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Minh T4, sinh ngày 06/02/2002; nơi cư trú ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

2. Bà Tô Hồng T5, sinh năm 1966; nơi cư trú ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18 tháng 10 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị T1 một mình đạp xe đạp đến khu vực ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, lên vào nhà bà Nguyễn Thị N1 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A21S màu xanh - xám của bà N1 thì bị con trai bà N1 tên Nguyễn Minh T4 phát hiện và bắt quả tang. Sau đó, Công an xã M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Trong quá trình làm việc thì bị cáo còn tự khai ra vào sáng ngày 18/10/2020, bị cáo một mình lên vào nhà ông Nguyễn Thanh T2 cư trú tại ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, lấy

trộm 01 điện thoại di động hiệu Wiko Sunny 3Plus màu đen của ông T2. Ngoài ra, vào ngày 23/9/2020, bị cáo còn lén lút trộm số tiền 1.032.000 đồng (một triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng) của bà Nguyễn Kim H2 cư trú tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A21S màu xanh - xám có giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.731.500 đồng (ba triệu bảy trăm ba mươi một nghìn năm trăm đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Wiko Sunny 3Plus màu đen có giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 708.500 đồng (bảy trăm linh tám nghìn năm trăm đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo T1 đã trộm trên địa bàn huyện C và huyện M có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.472.000 đồng (năm triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A21S màu xanh - xám;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Wiko Sunny 3Plus màu đen;
- 01 (một) xe đạp Martin màu trắng đã qua sử dụng;
- 01 (một) xe đạp màu trắng đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam 1.032.000 đồng (một triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Tất cả những vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra Công an huyện M đã xử lý trả lại cho các bị hại và chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Kim H2 đã nhận lại tài sản bị mất, không bị thiệt hại gì; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Thị N2 và ông Nguyễn Văn T3 đã nhận lại tài sản là 02 chiếc xe đạp đã cho bị cáo mượn, tài sản không bị thiệt hại gì nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-MT ngày 08/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã có hành vi trộm 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A21S màu xanh - xám của bà N1 với kết luận định giá tài sản thì giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.731.500 đồng; trộm 01 điện thoại di động hiệu Wiko Sunny 3Plus màu đen của ông T2 với kết luận định giá tài sản thì giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 708.500 đồng; trộm tiền Việt Nam 1.032.000 đồng của bà H2. Tổng giá trị bị cáo chiếm đoạt là 5.472.000 đồng. Bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là tự nguyện khai ra lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếc điện thoại di động của ông T2 vào ngày 18/10/2020 là bị cáo tự thú, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, không bị thiệt hại gì, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để về đi làm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để về với chồng, con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án,

những người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Các bị hại bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Kim H2 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn T3 và những người làm chứng ông Nguyễn Minh T4, bà Tô Hồng T5 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn T3 và hai người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 18 tháng 10 năm 2020, bị cáo một mình đạp xe đạp đến khu vực ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, lên vào nhà bà Nguyễn Thị N1 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A21S màu xanh - xám của bà N1 thì bị con trai bà N1 tên Nguyễn Minh T4 phát hiện bắt quả tang. Sau đó, Công an xã M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Trong quá trình làm việc thì bị cáo còn tự khai ra vào sáng cùng ngày 18/10/2020, bị cáo một mình lên vào nhà ông Nguyễn Thanh T2 cư trú tại ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Wiko Sunny 3Plus màu đen của ông T2. Ngoài ra, vào ngày 23/9/2020, bị cáo còn lên lút trộm số tiền 1.032.000 đồng của bà Nguyễn Kim H2 cư trú tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A21S màu xanh - xám có giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.731.500 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Wiko Sunny 3Plus màu đen có giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 708.500 đồng. Như vậy, tổng số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.472.000 đồng (năm triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

[5] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với lần thực

hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là số tiền 1.032.000 đồng của bà Nguyễn Kim H2 vào ngày 23 tháng 9 năm 2020, thì trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích nên Hội đồng xét xử xác định đây là một lần phạm tội của bị cáo. Đối với lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Wiko Sunny 3Plus màu đen của ông Nguyễn Thanh T2 và trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A21S màu xanh – xám của bà Nguyễn Thị N1 có tổng giá trị là 4.440.000 đồng, thì bị cáo thực hiện hành vi một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian vào ngày 18 tháng 10 năm 2020 nên Hội đồng xét xử xác định đây là một lần phạm tội của bị cáo. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2013/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”. Tổng hợp với 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 47/2012/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19 tháng 6 năm 2019, đến nay chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên năm lần nhưng bị cáo không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và không lấy kết quả của việc phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên bị cáo không phạm tội không có tính chất chuyên nghiệp.

[6] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng chỉ vì ham muốn có tiền tiêu xài và hưởng thụ mà bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác do pháp luật hình sự bảo vệ, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, làm cho quần chúng hoang mang, lo sợ, thời gian gần đây trên địa bàn huyện M đã xảy ra rất nhiều vụ trộm cắp tài sản và bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19 tháng 6 năm 2019 nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, cho thấy khả năng tự cải tạo của bị cáo rất kém nên cần phải xử phạt tù thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị

cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khai báo ra lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông T2 và thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm tù đến 05 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo chỉ làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền là hình bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Kim H2 đã nhận lại tài sản bị mất, không bị thiệt hại gì, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Thị N2 và ông Nguyễn Văn T3 đã nhận lại tài sản là 02 chiếc xe đạp đã cho bị cáo mượn, tài sản không bị thiệt hại gì, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Bà Huỳnh Thị N2 và ông Nguyễn Văn T3 đã cho bị cáo mượn xe đạp của mình nhưng không biết bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về trách nhiệm hình sự đối với bà N2, ông T3.

[12] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[13] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị T1 là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 (tên gọi khác là P) 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 18 tháng 10 năm 2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị T1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Thị N2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn T3 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- CAND huyện Mỹ Tú (CQTHAHS, CQCSĐT);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn